TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, T PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Trần Thị Y, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện A, Thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: Thôn M, xã M, huyện A, Thành phố Hải Phòng và anh Đỗ Văn T, trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, Thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Đỗ Văn T tự nguyện xây dựng hạnh phúc với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 01 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, Thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận. Đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ với nhau, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Chị Y nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ ở. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; chị Y, anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét tình cảm vợ chồng không còn, chị Y và anh T cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Y và anh Đỗ Văn T đều xác nhận vợ chồng

có 02 con chung là Đỗ Thị Y N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2010 và Đỗ Duy K, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con cho chị Đỗ Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi các con. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Y và anh Đỗ Văn T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Y và anh Đỗ Văn T thỏa thuận, chị Y nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không T, biên bản thuận tình ly hôn và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Y và anh Đỗ Văn T ngày 11 tháng 7 năm 2019 đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con. Việc thỏa thuận của chị Y, anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Đỗ Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con Đỗ Thị Y N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2010 và Đỗ Duy K, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2015 cho chị Trần Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Y và anh Đỗ Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Trần Thị Y nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017287 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Y đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn